

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2019

V/v: “không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Trâm**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Huy Liên**

Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hường** – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2019 về việc “**không công nhận quan hệ vợ chồng**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Hà Thị T** – sinh năm 1973

Địa chỉ: 15/3B L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn:* Ông **Đỗ Trọng X** - SN 1967

Địa chỉ: 115/3B L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2018, biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị T trình bày: bà và ông Đỗ Trọng X tự nguyện sống chung từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn, có một con chung là Đỗ Trọng M – sinh năm 1996. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Ông X không có trách nhiệm với gia đình ham mê đánh bài, uống rượu, đánh vợ và xúc phạm gia đình bà. Có lần ông X còn dùng dao hăm dọa đòi chém bà. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã lâu, bà cũng khuyên tạo cơ hội nhưng ông X không thay đổi. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Đỗ Trọng X.

Về tài sản chung và nợ chung bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, có căn cứ và đúng pháp luật. Về quan hệ tranh chấp: do bà T và ông X tự nguyện sống chung từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn nên theo Nghị quyết 35 của Quốc hội thì đây là tranh chấp không

công nhận quan hệ vợ chồng. Về nội dung: xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Trọng X đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông X vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông X.

[2] Về nội dung: Bà Hà Thị T và ông Đỗ Trọng X tự nguyện sống chung từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do vậy, theo Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 hai bên chung sống với nhau như vợ chồng từ sau ngày 03/01/1987 mà đến nay không có đăng ký kết hôn thì thuộc trường hợp pháp luật không công nhận họ là vợ chồng.

[3] Theo nguyên đơn bà T thì bà và ông X tự nguyện sống chung từ năm 1991, quá trình sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông X ham mê cờ bạc, thường xuyên uống rượu đánh bà và xúc phạm bà nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Hà Thị T và ông Đỗ Trọng X sống chung từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình sống chung, giữa bà T và ông X xảy ra mâu thuẫn thường xuyên do ông X không có trách nhiệm với gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ việc, ông X cũng bỏ mặc không đến Tòa cho thấy ông X không có thiện chí hàn gắn tình cảm nên căn cứ vào điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị T, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa Hà Thị T và ông Đỗ Trọng X là vợ chồng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Đỗ Trọng M – sinh năm 1996 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu tòa giải quyết.

[3] Án phí: Bà T phải nộp án phí 300.000đ HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;
- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..

1. *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận bà Hà Thị T và ông Đỗ Trọng X là vợ chồng.*

2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị T không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Hà Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010504 ngày 02/01/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- THADS thành phố Nha Trang;
- Dương sự
- Lưu AV, HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ TRÂM